

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5215**/UBND-KT
V/v triển khai thi hành các
quy định tại Luật Giá và các
văn bản quy định chi tiết Luật

Tiền Giang, ngày **20** tháng **8** năm 2024

Kính gửi: Sở Tài chính.

Ủy ban nhân dân tỉnh nhận được công văn số 8379/BTC-QLG ngày 08/8/2024 của Bộ Tài chính về việc triển khai thi hành các quy định tại Luật Giá và các văn bản quy định chi tiết Luật.

Qua xem xét, Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các nội dung tại công văn số 8379/BTC-QLG ngày 08/8/2024 của Bộ Tài chính. /.

(Đính kèm công văn số 8379/BTC-QLG ngày 08/8/2024 của Bộ Tài chính)

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP: CVP và các PCVP,
Phòng KT (Khuong);
- Lưu: VT, (Tú). *lany*

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lý Hoàng Chiêu



BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8379/BTC-QLG

Hà Nội, ngày 08 tháng 8 năm 2024

V/v triển khai thi hành các quy
định tại Luật Giá và các văn bản
quy định chi tiết Luật

Kính gửi:

.....

Luật Giá số 16/2023/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2023. Thực hiện các nội dung được Luật giao quy định chi tiết, Chính phủ đã ban hành các Nghị định số 78/2024/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Giá về thẩm định giá (sau đây xin gọi tắt là Nghị định số 78/2024/NĐ-CP), Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Giá (sau đây xin gọi tắt là Nghị định số 85/2024/NĐ-CP), Nghị định số 87/2024/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá (sau đây xin gọi tắt là Nghị định số 87/2024/NĐ-CP); đồng thời, Bộ Tài chính đã ban hành các Thông tư quy định chi tiết Luật theo thẩm quyền (xin khai thác tại mã QR kèm theo Công văn này).

Để bảo đảm triển khai kịp thời, hiệu quả các quy định mới tại Luật Giá và các văn bản quy định chi tiết Luật đã được ban hành, Bộ Tài chính đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung triển khai các nội dung sau:

I. Về các nội dung triển khai chung:

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức nghiên cứu toàn diện các quy định tại hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về giá (tại mã QR kèm theo Công văn này) để tổ chức thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị. Chủ động phối hợp, thông tin đến các tổ chức, cá nhân có liên quan, chịu tác động của các cơ chế, chính sách về giá thuộc ngành, lĩnh vực.

b) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến các cán bộ, công chức thuộc cơ quan, đơn vị, nhất là các cán bộ, công chức trong lĩnh vực giá hoặc được giao thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực giá.

Tại địa phương, đề nghị Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc tập huấn các nội dung của Luật Giá cho các Sở quản lý ngành, lĩnh vực, các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan; có các hình thức thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn, nhất là tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi, đối tượng chịu sự tác động

từ các chính sách về quản lý, điều tiết giá tại Luật Giá và các văn bản hướng dẫn.

c) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai, rà soát, xử lý hiệu lực các văn bản quy phạm pháp luật về giá không còn phù hợp theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; ban hành các văn bản về giá theo thẩm quyền theo đúng quy định tại Luật Giá, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chức năng, nhiệm vụ.

d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, đánh giá để công bố, bãi bỏ các thủ tục hành chính trong lĩnh vực giá phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

II. Về công tác tổ chức thực hiện các quy định cụ thể

1. Về triển khai các quy định về bình ổn giá:

Đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nghiên cứu các quy định về bình ổn giá tại Luật Giá, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP để triển khai bình ổn giá theo đúng thẩm quyền, trách nhiệm, trình tự, thủ tục quy định. Đồng thời đề nghị lưu ý các nội dung sau:

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ căn cứ quy định tại Điều 17 của Luật Giá, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 28 và khoản 6 Điều 29 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP để ban hành văn bản về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ trên cơ sở tên gọi chung) của hàng hóa, dịch vụ bình ổn giá quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Luật Giá.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại Điều 20 Luật Giá, Điều 5, Điều 6, Điều 7 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP để rà soát, phân công nhiệm vụ triển khai bình ổn giá cho các Sở, ngành, cơ quan hành chính cấp dưới, đảm bảo khâu tổ chức thực hiện trong các trường hợp thực hiện bình ổn giá.

2. Về triển khai các quy định về định giá:

Đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tổ chức ở trung ương có thẩm quyền đặt hàng triển khai các quy định về định giá tại Luật Giá, các quy định về trình tự, thủ tục định giá tại Mục 2 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, các quy định về phương pháp định giá chung tại Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính để thực hiện việc định giá hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá đúng theo quy định. Trong đó, đề nghị lưu ý một số nội dung sau đây:

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Tổ chức ở trung ương có thẩm quyền đặt hàng căn cứ quy định tại Điều 10 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP để tổ chức phân công các đơn vị trực thuộc thực hiện thẩm định phương án giá hàng hóa, dịch vụ (trong trường hợp có sự thay đổi về thẩm quyền định giá so với hiện hành hoặc hàng hóa, dịch vụ mới được bổ sung vào Danh mục hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá).

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại Điều 10 và điểm c khoản 3 Điều 28 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP để tổ chức phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ về quản lý ngành, lĩnh vực của hàng hóa, dịch vụ hoặc cơ quan hành chính cấp dưới theo địa bàn quản lý thực hiện việc thẩm định phương án giá, đảm bảo phù hợp với yêu cầu công tác quản lý nhà nước về giá tại địa phương và quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

b) Căn cứ quy định chuyển tiếp tại khoản 1 Điều 29 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP và thẩm quyền định giá quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Luật Giá, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kịp thời thông báo cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của mình về việc tiếp tục thực hiện mức giá hiện hành trong thời gian chuyển tiếp và trách nhiệm lập phương án giá phục vụ việc định giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Căn cứ các quy định về chuyển tiếp tại Điều 29 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP và Điều 16 Thông tư số 45/2024/TT-BTC, các quy định về tổ chức thực hiện tại điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 28 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP để thực hiện việc định giá các hóa, dịch vụ thuộc phạm vi được chuyển tiếp, bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật.

d) Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá đã có quy định, hướng dẫn về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ trên cơ sở tên gọi chung) thì thực hiện theo quy định hiện hành; trường hợp chưa có quy định thì Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai ban hành kịp thời.

d) Căn cứ các quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP để ban hành văn bản định giá theo các hình thức phù hợp; trong đó đề nghị lưu ý trường hợp văn bản định giá cần thay thế bao gồm các nội dung về giá hàng hóa, dịch vụ và cả các cơ chế, chính sách về quản lý giá hàng hóa, dịch vụ đó: nội dung về giá hàng hóa, dịch vụ phải được ban hành lại thành văn bản riêng theo đúng quy định về hình thức văn bản định giá quy định tại Nghị định này; các cơ chế, chính sách về quản lý giá hàng hóa, dịch vụ phải được ban hành theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

e) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ căn cứ quy định về ban hành phương pháp định giá tại Điều 23 Luật Giá và các quy định có liên quan tại Điều 28 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Thông tư số 45/2024/TT-BTC để triển khai ban hành phương pháp định giá riêng theo đúng quy định.

3. Về triển khai các quy định về kê khai giá

Đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định chung về kê khai giá tại Luật Giá, quy định về danh mục, thẩm quyền tiếp nhận kê khai giá tại phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP

để tổ chức tiếp nhận kê khai giá hàng hóa, dịch vụ theo thẩm quyền. Trong đó, đề nghị lưu ý một số nội dung sau đây:

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền tiếp nhận kê khai giá căn cứ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 17 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP để tổ chức việc xây dựng dịch vụ công trực tuyến hoặc phần mềm cơ sở dữ liệu về giá (tại địa phương) hoặc triển khai các hình thức tiếp nhận trên môi trường mạng bảo đảm khả thi, thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai giá; dữ liệu kê khai giá tại hệ thống cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của các Bộ, ngành, địa phương phải được kết nối, cập nhật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá theo quy định.

b) Căn cứ quy định về tổ chức thực hiện tại điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 28 và quy định về chuyển tiếp tại khoản 6 Điều 29 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP để ban hành văn bản quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ) trên cơ sở tên gọi chung của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với thực tế, yêu cầu công tác quản lý nhà nước về giá.

Trong thời gian chuyển tiếp theo quy định tại khoản 6 Điều 29 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, các cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận kê khai giá thông báo, hướng dẫn các tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá theo hướng dẫn chi tiết hiện hành cho đến khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành mới đặc điểm kinh tế kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ.

c) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền tiếp nhận kê khai giá, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 16 để rà soát, ban hành danh sách tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá theo quy định.

4. Về triển khai các quy định về tổng hợp, phân tích, dự báo

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại chương III Nghị định số 85/2024/NĐ-CP và Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường (sau đây xin gọi tắt là Thông tư số 29/2024/TT-BTC) để tổ chức triển khai các hoạt động tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường theo quy định. Trong đó đề nghị lưu ý một số nội dung sau:

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ căn cứ quy định tại Điều 22 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, Mục 2 Chương II Thông tư số 29/2024/TT-BTC để triển khai xây dựng báo cáo giá thị trường chuyên ngành định kỳ và đột xuất theo đúng quy định.

b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại Chương III Thông tư số 29/2024/TT-BTC để triển khai xây dựng báo cáo giá thị trường địa phương theo đúng quy định.

c) Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 29 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, đối với việc thu thập thông tin giá cả của hàng hóa, dịch vụ quy định tại Phụ lục II của Thông tư số 29/2024/TT-BTC mà có đặc điểm kinh tế - kỹ thuật (tên gọi chi tiết, chủng loại cụ thể hoặc đặc điểm cơ bản của hàng hóa, dịch vụ) theo quy định của cơ quan có thẩm quyền thì đề nghị tiếp tục thu thập giá theo nguồn thông tin kê khai giá của các tổ chức kinh doanh đang thực hiện cho đến khi cơ quan có thẩm quyền ban hành mới đặc điểm kinh tế - kỹ thuật.

d) Ngoài số liệu giá sử dụng từ nguồn kê khai của tổ chức kinh doanh, trường hợp cần thiết các đơn vị thực hiện tổng hợp, phân tích, dự báo giá căn cứ vào điều kiện cụ thể để lựa chọn phương pháp thu thập giá thị trường được quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư số 29/2024/TT-BTC để lấy thông tin từ các nguồn quy định tại khoản 3 Điều 4 của Thông tư số 29/2024/TT-BTC (trừ nguồn số liệu giá kê khai) đối với tất cả các hàng hóa, dịch vụ quy định tại Phụ lục II.

đ) Căn cứ các quy định về kinh phí đảm bảo cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường tại chương IV Thông tư số 29/2024/TT-BTC để lập, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo theo quy định.

5. Về triển khai các quy định về thẩm định giá của Nhà nước:

a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức nghiên cứu toàn diện các quy định về thẩm định giá của Nhà nước tại Luật Giá, các quy định về Chuẩn mực thẩm định giá tại các văn bản do Bộ Tài chính ban hành để triển khai công tác thẩm định giá của Nhà nước đúng phạm vi, trường hợp sử dụng phương thức thẩm định giá của nhà nước và đúng theo các quy định của pháp luật.

b) Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát, đánh giá tổng thể về tình hình đào tạo, chứng chỉ chuyên môn nghiệp vụ về thẩm định giá nhà nước của các cơ quan, đơn vị trực thuộc, trên địa bàn để chủ động phối hợp với các đơn vị có chức năng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ thẩm định giá thuộc Bộ Tài chính tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về thẩm định giá của Nhà nước.

c) Về kinh phí cho hoạt động của Hội đồng thẩm định giá thực hiện theo quy định tại Thông tư 38/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

6. Về triển khai các quy định về Cơ sở dữ liệu về giá

a) Đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ các quy định tại Luật Giá, các quy định tại chương IV Nghị định số 85/2024/NĐ-CP để tổ chức xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về giá, triển khai cập nhật thông tin kịp thời và khai thác thông tin từ cơ sở dữ liệu về giá theo đúng quy định.

Về kinh phí xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về giá, đề nghị các đơn vị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 33/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính quy định về kinh phí đầu tư xây dựng, duy trì, nâng cấp, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu về giá.

b) Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh chưa xây dựng cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương, đề nghị nghiên cứu, đánh giá sự cần thiết để quyết định việc xây dựng cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương phục vụ công tác quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá tại địa phương.

Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh chuẩn bị, đang xây dựng cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương, cần đưa nội dung kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá là nội dung công việc buộc phải thực hiện.

Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh đã xây dựng cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương nhưng chưa thực hiện kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, khẩn trương thực hiện việc kết nối, đảm bảo liên thông dữ liệu.

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 24 của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP để phân công đơn vị chuyên môn trực thuộc hoặc đơn vị sự nghiệp công lập để triển khai các hoạt động cụ thể của cơ sở dữ liệu về giá; căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 24 để ban hành quyết định về quy chế hoạt động, vận hành, khai thác thông tin, dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về giá.

d) Việc kết nối trao đổi thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá với cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương thực hiện như sau:

- Kết nối trao đổi thông tin bằng các dịch vụ web (web services);
- Các hình thức kết nối trao đổi thông tin khác theo phương án kết nối thông nhất giữa đơn vị chủ trì xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá và đơn vị chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương theo nguyên tắc hình thức kết nối trao đổi thông tin đề xuất phải tiên tiến, hiện đại;

7. Về triển khai công tác kiểm tra chấp hành pháp luật về giá, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nghiên cứu toàn diện các quy định tại Luật Giá, Nghị định số 87/2024/NĐ-CP, Thông tư số 28/2024/TT-BTC để triển khai công tác kiểm tra chấp hành pháp luật về giá, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá theo đúng quy định.

a) Các Bộ cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nghiên cứu các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả tại Nghị định số 87/2024/NĐ-CP để triển khai trong quá trình kiểm tra chấp hành pháp luật về giá, xử phạt vi phạm hành chính theo quy định; nghiên cứu, rà soát về thẩm quyền lập biên bản, xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Chương IV Nghị định số 87/2024/NĐ-CP để chỉ đạo, triển khai, phân công theo đúng thẩm quyền.

b) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nghiên cứu; chỉ đạo cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc được giao nhiệm vụ kiểm tra việc

chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá nghiên cứu các quy định về xây dựng, phê duyệt và ban hành kế hoạch kiểm tra; quyết định kiểm tra; thành phần đoàn kiểm tra; điều chỉnh kế hoạch kiểm tra; quyền hạn và trách nhiệm của Đoàn kiểm tra, Trưởng đoàn kiểm tra, thành viên đoàn kiểm tra; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra; tiến hành kiểm tra; báo cáo kết quả kiểm tra; xử lý các kiến nghị kiểm tra; lưu trữ hồ sơ; và các phụ lục kèm theo Thông tư số 28/2024/TT-BTC.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao cho các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 70 Luật Giá.

c) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá, thẩm định giá thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công theo quy định tại pháp luật về giá và pháp luật có liên quan. Cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc được các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ kiểm tra trong phạm vi quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đoàn kiểm tra; giải quyết khó khăn vướng mắc, xử lý kịp thời kiến nghị theo thẩm quyền; tổng hợp, báo cáo Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kết quả kiểm tra của các đoàn kiểm tra và tổ chức thực hiện việc lưu trữ hồ sơ kiểm tra theo quy định.

Bộ Tài chính trân trọng đề nghị Quý cơ quan, đơn vị quan tâm, phối hợp với Bộ Tài chính để triển khai các nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ Tài chính (để b/c);
- Lưu: VT, QL.G. *6C*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Tấn Cận

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hệ thống văn bản QPPL về giá xin khai thác tại mã QR sau:
(Kèm theo Công văn số 8379/BTC-QLG ngày 08/8/2024 của Bộ Tài chính)



Danh sách các đơn vị nhận văn bản số 8379/BTC-QLG ngày 08/8/2024

1. Nhận bản điện tử:

- Ủy ban nhân dân 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (bản điện tử);
- Bộ, cơ quan ngang Bộ;

2. Nhận bản giấy:

- Hội nghệ sĩ sân khấu Việt Nam;
- Hội Mỹ thuật Việt Nam;
- Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ VN (Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam);
- Hội Nhà văn Việt Nam;
- Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội;
- Thông tấn xã Việt Nam;
- Hội Luật gia Việt Nam;
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;
- Đại học quốc gia Hà Nội;
- Hội Khuyến học Việt Nam;
- Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;
- Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam;
- Đài tiếng nói Việt Nam.